

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Ninh Bình
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Trong những năm qua, kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Ninh Bình có bước phát triển khá, là một trong những động lực chính của tăng trưởng kinh tế, đóng góp ổn định vào nguồn thu ngân sách, chiếm khoảng 53% thu ngân sách tỉnh, giải quyết việc làm và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Hiện nay, tỉnh Ninh Bình có trên 24.500 doanh nghiệp đang hoạt động nhưng phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; số doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ chiếm 97% tổng số doanh nghiệp, còn thiếu các doanh nghiệp có quy mô lớn, có khả năng dẫn dắt và phát triển các chuỗi giá trị; năng lực quản trị, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số còn hạn chế; việc tiếp cận đất đai, tín dụng, nguồn nhân lực chất lượng cao còn gặp nhiều khó khăn; các liên kết trong chuỗi giá trị còn lỏng lẻo. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số cấp ủy, chính quyền còn chưa đồng bộ; môi trường đầu tư kinh doanh vẫn còn những rào cản cần được tháo gỡ.

Trên cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với những nội dung chính như sau:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế tỉnh, được khuyến khích phát triển lâu dài, bền vững, bình đẳng với các thành phần kinh tế khác theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị.

2. Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được nêu tại Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 198/2025/QH15, Nghị quyết số 138/NQ-CP, Nghị quyết số 139/NQ-CP và các quy định của pháp luật phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh. Phát triển kinh tế tư nhân nhanh, bền vững, hiệu quả là nhiệm vụ trọng tâm, mang tính chiến lược lâu dài nhằm huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực trong Nhân dân để phát triển

kinh tế - xã hội, củng cố và tăng cường quốc phòng, an ninh, tăng cường đối ngoại, hội nhập quốc tế.

3. Mọi doanh nghiệp tư nhân đều được tạo điều kiện tiếp cận nguồn lực minh bạch, bình đẳng, bao gồm đất đai, tín dụng, thông tin, quy hoạch, hạ tầng và nguồn nhân lực. Phát triển kinh tế tư nhân gắn với đổi mới sáng tạo - chuyển đổi số - chuyển đổi xanh; đảm bảo phát triển nhanh nhưng bền vững. Tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm của các cấp chính quyền.

4. Bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch, an toàn, giảm tối đa chi phí tuân thủ, xóa bỏ rào cản “xin - cho”, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh.

5. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước; lấy doanh nghiệp làm trung tâm, người dân làm chủ thể, phát triển hài hòa giữa hiệu quả kinh tế và trách nhiệm xã hội.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kinh tế tư nhân phát triển mạnh và là một động lực quan trọng nhất trong nền kinh tế của tỉnh, được khuyến khích phát triển cả về số lượng, chất lượng và hiệu quả; nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; tham gia ngày càng sâu vào chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng. Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch, khơi dậy tinh thần khởi nghiệp, phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân; đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu ngân sách, bảo đảm an sinh xã hội và phát triển bền vững tỉnh Ninh Bình.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2030

Khu vực kinh tế tư nhân phát triển mạnh, bền vững, hiện đại và hội nhập, đóng góp chủ đạo vào tăng trưởng GRDP, ngân sách và tạo việc làm; trong đó đóng góp trên 55% GRDP và 60% vốn đầu tư toàn xã hội; là hạt nhân trong phát triển công nghiệp chế biến, du lịch dịch vụ và kinh tế số. Có đóng góp ngày càng tăng về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh và năng lực cạnh tranh vùng. Hình thành các doanh nghiệp đủ khả năng tham gia chuỗi cung ứng quốc tế.

Đến năm 2030 có trên 34.000 doanh nghiệp tư nhân hoạt động, trong đó có 15-20 doanh nghiệp có năng lực cạnh tranh vùng; có từ 03-05 doanh nghiệp có thương hiệu ASEAN với quy mô đầu tư trên 1 tỷ đô la Mỹ. Năng suất lao động tăng trên 9%/năm, gắn với ứng dụng công nghệ số, tự động hóa và đổi mới quản trị nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp tư nhân ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, góp phần đưa kinh tế số chiếm tối thiểu 30% GRDP. Hình

thành ít nhất 05 cụm liên kết ngành trọng điểm (*cụm cơ khí - ô tô - điện tử - công nghiệp hỗ trợ; cụm xi măng - vật liệu xây dựng; cụm nông nghiệp công nghệ cao - chế biến thực phẩm - dược liệu; cụm du lịch - dịch vụ - thủ công mỹ nghệ; cụm năng lượng tái tạo - logistics ven biển*).

2.2. Mục tiêu tầm nhìn đến năm 2045

Có trên 67.000 doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; phần đầu có từ 02 đến 03 doanh nghiệp lớn tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Hạ tầng phát triển của tỉnh Ninh Bình phát triển đồng bộ, đồng đều, phát huy thế mạnh, lợi thế của địa phương đảm bảo phát triển kinh tế xã hội đột phá và bền vững; thu từ kinh tế tư nhân chiếm hơn 60% tổng thu ngân sách Nhà nước.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tăng cường quán triệt, tuyên truyền nhằm thống nhất nhận thức, đổi mới tư duy của các cấp ủy, chính quyền, cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân; củng cố niềm tin, khát vọng vươn lên và hành động mạnh mẽ của cộng đồng kinh tế tư nhân tỉnh nhà trong kỷ nguyên mới.

- Tập trung cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh; bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh minh bạch, ổn định, an toàn, chi phí thấp.

- Rà soát các quy định của pháp luật, nhất là trong các lĩnh vực: Đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng để kiến nghị, đề xuất, hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp luật; đảm bảo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, rõ ràng, nhất quán, ổn định lâu dài.

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch tổ chức phát triển không gian kinh tế phù hợp với quy hoạch tỉnh và quy hoạch vùng; phát huy lợi thế so sánh của từng địa bàn, từng ngành, lĩnh vực. Ưu tiên phát triển đồng bộ hạ tầng giao thông, logistics, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, hạ tầng số, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tư nhân mở rộng đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

- Triển khai quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia gắn với khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh. Thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh trong khu vực kinh tế tư nhân.

- Đẩy mạnh liên kết giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp FDI, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo; hình thành các chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng và cụm liên kết ngành. Tạo điều kiện để doanh nghiệp

tư nhân tham gia sâu vào các chương trình, dự án lớn, các chuỗi sản xuất, cung ứng trong nước và quốc tế.

- Xây dựng đội ngũ doanh nhân có đạo đức, văn hóa kinh doanh, trung thực, trách nhiệm xã hội; lấy đạo đức, văn hóa kinh doanh làm cốt lõi, đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật. Phát huy vai trò các tổ chức đại diện doanh nghiệp.

2. Giải pháp chủ yếu

2.1. Đổi mới tư duy, thống nhất cao nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng để phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh

Chuyển từ nền hành chính công vụ, quản lý là chủ yếu sang phục vụ và kiến tạo phát triển; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt tinh thần Nghị quyết, nhất quán nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân về vị trí, vai trò và khát vọng của kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh. Các cơ quan truyền thông, báo chí cần nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền nhằm cổ vũ, lan toả những mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, khích lệ tinh thần kinh doanh trong toàn xã hội. Các cấp ủy, chính quyền địa phương kiến tạo, hỗ trợ kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh phát triển nhanh, bền vững, đảm bảo theo nguyên tắc thị trường; xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền với doanh nghiệp cởi mở, minh bạch, đồng hành, kiến tạo phát triển.

2.2. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hoàn thiện cơ chế, cách thức quản lý đối với kinh tế tư nhân, xây dựng chính sách của địa phương đảm bảo công khai, minh bạch, tạo điều kiện để hỗ trợ, phát triển kinh tế tư nhân

Bảo đảm 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính và dịch vụ công đạt từ 85% trở lên vào năm 2030, góp phần rút ngắn quy trình, giảm hồ sơ giấy và chi phí xã hội trong thực hiện thủ tục hành chính.

Đẩy mạnh hiện đại hóa quản trị, quản lý, cắt giảm thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ công trực tuyến; chuyển mạnh tư duy hành chính từ “quản lý” sang “phục vụ”, giảm thiểu sự can thiệp hành chính và xóa bỏ cơ chế “xin - cho”. Xây dựng và vận hành Trung tâm điều hành thông minh (IOC) cấp tỉnh, tích hợp dữ liệu đa ngành, đa lĩnh vực; hỗ trợ giám sát, phân tích và ra quyết định điều hành, qua đó nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, tăng tính minh bạch và kỷ cương hành chính. Quản trị hiệu quả các chỉ số hành chính, phấn đấu đưa các chỉ số: Cải cách hành chính (PAR Index), năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp... nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước, thể hiện kết quả thực chất của việc cắt giảm thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ.

Đổi mới tư duy xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật đảm bảo nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Rà soát các quy định của pháp luật, nhất là trong các lĩnh vực: Đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng để kiến nghị, đề xuất hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp luật; đảm bảo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, rõ ràng, nhất quán, ổn định lâu dài. Trên cơ sở các quy định của pháp luật, xây dựng các cơ chế chính sách đặc thù của tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi và bình đẳng cho doanh nghiệp tư nhân tiếp cận vốn, đất đai, các chính sách ưu đãi và nguồn lực khác; chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực tài chính, công nghệ, quản trị cho doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của kinh tế tư nhân, doanh nhân trên địa bàn tỉnh trong việc tham gia, góp ý, phản biện chính sách, đảm bảo thực chất, hiệu quả.

2.3. Quy hoạch và phát triển không gian kinh tế mới cho kinh tế tư nhân phát triển

Đẩy mạnh công tác quy hoạch phát triển đô thị hướng biển; lồng ghép bảo tồn di sản và phát triển bền vững. Tổ chức lại không gian phát triển dựa trên lợi thế của từng vùng; hình thành vùng động lực, hành lang phát triển. Ưu tiên các công trình trọng điểm: Xây dựng cảng nước sâu tại Khu kinh tế Ninh Cơ; Cảng hàng không phía Bắc, hành lang kết nối sân bay - Hoa Lư - Tràng An, hệ thống logistics hiện đại; hình thành Khu công nghiệp văn hóa - di sản Hòa Lư; khuyến khích doanh nghiệp sáng tạo nội dung, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, thủ công mỹ nghệ.

Xây dựng Ninh Bình trở thành trung tâm tài chính hiện đại, có uy tín của vùng Đồng bằng sông Hồng, có khả năng kết nối với các trung tâm tài chính lớn trong nước và khu vực; là điểm đến hấp dẫn của các định chế tài chính, quỹ đầu tư, dịch vụ tài chính chất lượng cao. Thu hút một số ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính, quỹ đầu tư trong nước và quốc tế đặt trụ sở, chi nhánh, trung tâm giao dịch tại tỉnh; phát triển mạnh các dịch vụ tài chính hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là kinh tế tư nhân, công nghiệp chế biến - chế tạo, du lịch, kinh tế số và đổi mới sáng tạo. Từng bước hình thành hạ tầng tài chính số, thanh toán không dùng tiền mặt, quản trị tài chính thông minh, góp phần nâng cao năng lực huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính cho phát triển kinh tế - xã hội thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững, nâng cao vị thế, thương hiệu và năng lực cạnh tranh của tỉnh Ninh Bình trong kỷ nguyên hội nhập và phát triển.

2.4. Thúc đẩy phát triển dịch vụ tài chính - ngân hàng; đa dạng hóa các kênh huy động vốn; thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư

Tập trung rà soát, đề xuất để hoàn thiện cơ chế, chính sách tín dụng cho kinh tế tư nhân. Khuyến khích ngân hàng, tổ chức tài chính, tín dụng tăng cho

vay sản xuất, đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh phát triển tín dụng xanh để hỗ trợ cho các doanh nghiệp tư nhân vay để triển khai các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị. Mở rộng mạng lưới fintech, quỹ đầu tư và dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp.

Không phân biệt đối xử giữa các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực vốn, đất đai, tài nguyên, tài sản, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực tài nguyên khác. Mở rộng sự tham gia của doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân vào các dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn với phát triển kinh tế - xã hội, dự án quan trọng quốc gia thông qua hình thức đầu tư trực tiếp hoặc đầu tư theo phương thức đối tác công tư hoặc các mô hình hợp tác giữa Nhà nước và tư nhân theo quy định của pháp luật.

2.5. Thúc đẩy khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh

Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trong doanh nghiệp tư nhân, coi doanh nghiệp là trung tâm của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh. Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, phát triển sản xuất - kinh doanh thông minh; khuyến khích hình thành doanh nghiệp khoa học - công nghệ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh thương mại hóa kết quả nghiên cứu; gắn đổi mới sáng tạo với các lĩnh vực có lợi thế của tỉnh như công nghiệp hỗ trợ, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao và dịch vụ, góp phần nâng tỷ trọng kinh tế số đạt tối thiểu 30% GRDP vào năm 2030, trên 40% doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, và đưa chỉ số đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của tỉnh thuộc nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng quản trị số, công nghệ số, đổi mới sáng tạo cho đội ngũ doanh nhân và người lao động trong doanh nghiệp tư nhân. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng kế toán số, hóa đơn điện tử, quản trị số. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia chương trình tín dụng xanh, trái phiếu xanh. Tăng cường mối quan hệ, liên kết giữa các doanh nghiệp và các trường học, đưa chương trình đào tạo khởi nghiệp kinh doanh vào các cơ sở giáo dục, đào tạo, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần khởi nghiệp. Xây dựng hệ sinh thái vườn ươm, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

2.6. Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, liên kết chuỗi giá trị, thu hút doanh nghiệp FDI chất lượng cao

Tăng cường kết nối, hợp tác giữa doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp nhà nước thông qua liên kết sản xuất - kinh doanh, chuyển giao công nghệ, phát triển công nghiệp hỗ trợ và tham gia chuỗi giá trị; tạo điều kiện để doanh

nghiệp tư nhân trở thành đối tác, nhà cung ứng quan trọng, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế tỉnh.

Xây dựng các chuỗi liên kết doanh nghiệp theo cụm ngành, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng, hình thành từ 5 đến 7 chuỗi liên kết; phát triển mạng lưới cung ứng nội địa. Thành lập Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng. Thu hút doanh nghiệp FDI từ các quốc gia phát triển như: Nhật Bản, Hàn Quốc, EU, Mỹ,... vào các lĩnh vực công nghệ cao, áp dụng tỷ lệ nội địa hóa phù hợp theo lộ trình trong các ngành công nghiệp nền tảng, mũi nhọn, ưu tiên.

2.7. Đề cao đạo đức kinh doanh, phát huy trách nhiệm xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần kinh doanh, tập trung phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt lao động chất lượng cao

Xây dựng đội ngũ doanh nhân có đạo đức, văn hóa kinh doanh, trung thực, trách nhiệm xã hội; lấy đạo đức, văn hóa kinh doanh làm cốt lõi, đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật. Phát huy vai trò của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ, Hội Nữ doanh nhân,... và các chi hội trực thuộc trong kết nối, hỗ trợ, đại diện tiếng nói của cộng đồng doanh nghiệp; tham gia xây dựng, phản biện chính sách, hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và thúc đẩy liên kết, hình thành chuỗi giá trị, góp phần phát triển kinh tế tư nhân bền vững.

Tăng cường mối quan hệ, liên kết giữa các doanh nghiệp và các trường đại học, cao đẳng,... đưa chương trình đào tạo khởi nghiệp kinh doanh vào các cơ sở giáo dục, đào tạo, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần khởi nghiệp, tập trung đào tạo lao động tay nghề chất lượng cao đáp ứng nhu cầu các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Xây dựng hệ sinh thái vườn ươm, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; tăng cường đối thoại giữa chính quyền - doanh nghiệp nhằm giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện Nghị quyết phù hợp với điều kiện đặc điểm của ngành, địa phương, đơn vị. Phát huy cao độ vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận xã hội và các tầng lớp nhân dân nhằm sớm đưa Nghị quyết vào cuộc sống. Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành chương trình, đề án, kế hoạch để cụ thể hóa, tổ chức thực hiện Nghị quyết với lộ trình, nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, các ngành, bảo đảm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và yêu cầu đề ra; chủ trì tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết.

3. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng, nghề nghiệp các cấp trong tỉnh tăng cường vận động các tổ chức thành viên, đoàn viên, hội viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chấp hành chủ trương của Đảng, phát huy vai trò, trách nhiệm tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đề ra; đẩy mạnh công tác giám sát, phản biện xã hội về kết quả thực hiện Nghị quyết.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu hướng dẫn, nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết. Các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư, (để báo cáo)
- Các Ban xây dựng Đảng Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Văn phòng Trung ương, (để báo cáo)
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban MTTQ tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Đặng Xuân Phong